

Bản án số: 12/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 06-9 -2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hàng A Vàng
2. Bà Nguyễn Lệ Thủy

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/02/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐST – HNGĐ ngày 10/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lù Thị S, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản Hồi L1, xã Sùng P, thành phố L, tỉnh L. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. *Bị đơn:* Anh Nghiêm Ngọc A, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản Hồi L1, xã Sùng P, thành phố L, tỉnh L. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố L, chị Lù Thị S là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nghiêm Ngọc A kết hôn ngày 24/7/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm L1 (nay là xã Sùng P), thành phố L, tỉnh L, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống, anh chị chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, có nhiều lần còn xảy ra xô xát, đánh đập nhau. Chị Lù Thị S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nghiêm Ngọc A.

Về con chung: Chị và anh Nghiêm Ngọc A có 03 con chung tên là Nghiêm Ngọc Nh, sinh ngày 09/11/2014, Nghiêm Ngọc A1, sinh ngày 03/4/2017 và cháu Nghiêm Ngọc Bằng T, sinh ngày 24/12/2018. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nghiêm Ngọc Bằng T, sinh ngày 24/12/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Nghiêm Ngọc A cấp dưỡng nuôi con. Giao hai cháu Nghiêm Ngọc Nh, sinh ngày 09/11/2014, Nghiêm Ngọc A1, sinh ngày 03/4/2017 cho anh Nghiêm Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Chị Lò Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nghiêm Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lò Thị S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Loỏng (nay là xã Sùng P), thành phố L, tỉnh L. Quá trình chung sống anh chị chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, có nhiều lần đánh đập nhau. Nay chị S khởi kiện ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: anh và chị Lò Thị S có 03 con chung tên là Nghiêm Ngọc Nh, sinh ngày 09/11/2014, Nghiêm Ngọc A1, sinh ngày 03/4/2017 và cháu Nghiêm Ngọc Bằng T, sinh ngày 24/12/2018. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị Lò Thị S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu phản tố.

Kết quả xác minh tại nơi ở của chị Lò Thị S và anh Nghiêm Ngọc A tại bản Hối L1, xã Sùng P, thành phố L, tỉnh L thể hiện: hai anh chị sinh sống tại bản Hối L1, xã Sùng P, thành phố L. Tuy nhiên thời gian gần đây chị Lò Thị S đi làm ở xa. Anh Nghiêm Ngọc A làm nghề tự do, sinh sống cùng mẹ đẻ thường xuyên thấy ở nhà, thỉnh thoảng có say rượu. Ngoài ra không cung cấp thông tin gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lò Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với anh Nghiêm Ngọc A và đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nghiêm Ngọc Bằng T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Nghiêm Ngọc A cấp dưỡng nuôi con và giao các cháu Nghiêm Ngọc Nh, Nghiêm Ngọc A1 cho anh Nghiêm Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Cháu Nghiêm Ngọc Nh có nguyện vọng được chung sống với bố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L có ý kiến về thủ tục tố tụng như sau: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán được phân công. Tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy

định; Xác định đúng tư cách tổ tụng của đương sự; Thu thập chứng cứ khách quan, công khai; Ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; Việc cấp, tổng đạt văn bản tổ tụng đảm bảo. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/7/2023 là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39. Các Điều 147, 227, 228, 254, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chị Lù Thị S được ly hôn với anh Nghiêm Ngọc A. Việc nuôi con: Giao hai cháu Nghiêm Ngọc Nh, sinh ngày 09/11/2014 và Nghiêm Ngọc A1, sinh ngày 03/4/2017 cho anh Nghiêm Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Nghiêm Ngọc Băng T, sinh ngày 24/12/2018 cho chị Lù Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, Lù Thị S và anh Nghiêm Ngọc A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lù Thị S và anh Nghiêm Ngọc A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật. Về chia tài sản: Chị Lù Thị S và anh Nghiêm Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Lù Thị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và giải thích quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn đều có địa chỉ cư trú tại thành phố L, tỉnh L, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/7/2023 không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ đến tham gia tố tụng tại Tòa là vi phạm các quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay việc nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét

xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 24 tháng 7 năm 2014, chị Lò Thị S và anh Nghiêm Ngọc A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm L1 (nay là xã Sùng P), thành phố L, tỉnh L trên cơ sở hai bên tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng không được như mong muốn. Trong thời gian chung sống, hai vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xô xát không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau vun vén hạnh phúc gia đình; không chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình... Vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lò Thị S và anh Nghiêm Ngọc A đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[2] Về việc nuôi con: Chị Lò Thị S và anh Nghiêm Ngọc A có 03 con chung tên là Nghiêm Ngọc Nh, sinh ngày 09/11/2014, Nghiêm Ngọc A1, sinh ngày 03/4/2017 và cháu Nghiêm Ngọc Băng T, sinh ngày 24/12/2018. Chị Lò Thị S có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nghiêm Ngọc Băng T. Anh Nghiêm Ngọc A có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung là Nghiêm Ngọc Nh, Nghiêm Ngọc A1, Nghiêm Ngọc Băng T. Hiện nay các cháu đều còn nhỏ, việc giao con cho bên nào trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con, đảm bảo quyền được yêu thương, tôn trọng, chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức trở thành những người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Xét thấy hiện nay chị Lò Thị S hiện là giáo viên mầm non, có công việc và thu nhập ổn định khoảng 7.000.000 đồng/tháng, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nghiêm Ngọc Băng T là con nhỏ nhất trong gia đình và giao các cháu Nghiêm Ngọc Nh, Nghiêm Ngọc A1 cho Nghiêm Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Đối với nguyện vọng của anh Nghiêm Ngọc A mặc dù anh là lao động tự do có thu nhập, tuy nhiên việc giao cả 3 con cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sẽ không thể đảm bảo quyền lợi mọi mặt tốt nhất cho cả 3 con chung của anh chị.

Đối chiếu với các quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình có căn cứ để giao các cháu Nghiêm Ngọc Nh, Nghiêm Ngọc A1 cho anh Nghiêm Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Nghiêm Ngọc Băng T cho chị Lò Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lò

Thị S và anh Nghiêm Ngọc A đều không yêu cầu cấp dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Chị Lù Thị S và anh Nghiêm Ngọc A đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

[3]. Về chia tài sản: Chị Lù Thị S và anh Nghiêm Ngọc A không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về án phí: Chị Lù Thị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, 254, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị S được ly hôn với anh Nghiêm Ngọc A.

2. Việc nuôi con:

Giao cháu Nghiêm Ngọc Băng T cho chị Lù Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Giao các cháu Nghiêm Ngọc Nh, Nghiêm Ngọc A1 cho anh Nghiêm Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Lù Thị S và anh Nghiêm Ngọc A đều không yêu cầu cấp dưỡng.

Chị Lù Thị S và anh Nghiêm Ngọc A đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Chị Lù Thị S và anh Nghiêm Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết

4. Về án phí: Nguyên đơn là chị Lù Thị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001392 ngày 09/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L số tiền là 300.000

đồng (*ba trăm nghìn đồng chẵn*). Xác nhận chị Lù Thị S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND TP. L;
- THADS TP.L;
- UBND xã Sùng P, TP L;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA